TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2024/DS-PT
Ngày: 23-8-2024
"V/v tranh chấp đòi lại tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ái Loan
Các Thẩm phán: Ông Ngô Đê
Bà Ngô Thị Kim Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Thạch Vũ, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2024/TLPT-DS ngày 11 tháng 7 năm 2024 về việc "Tranh chấp đòi lại tài sản". Do bản án dân sự sơ thẩm số: 27/2024/DS-ST ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 72/2024/QĐXXPT-DS ngày 29 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Sơn Thị D, sinh năm 1959. Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

Bị đơn: Ông Sơn Si G, sinh năm 1951. Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

Người phiên dịch: Ông Thạch V, Giáo viên Trường trung học cơ sở P1, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người kháng cáo: Ông Sơn Si G là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Sơn Thị D trình bày:

Bà có nhờ ông Sơn Si G đứng tên quyền sử dụng đất diện tích 12.000m^2, đất tọa lạc tại ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Năm 1998, bà D chuyển nhượng hết diện tích đất cho ông Phạm Văn N bằng 24 cây vàng 24kr nhưng do giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông Si G đang thế chấp vay vốn tại Ngân hàng với số tiền 25.000.000 đồng. Ông G không có tiền trả nợ vay nên bà D mới bàn bạc với ông N cùng ông G đến Ngân

hàng trả số tiền vay 25.000.000 đồng để lấy giấy chứng nhận về sang tên cho ông N, khi ông N trả vàng cho bà thì bà sẽ cấn trừ lại số tiền đã trả Ngân hàng. Số tiền này, bà D cho ông G mượn chứ không phải cho ông G. Khi thỏa thuận cho ông G mượn tiền chỉ nói miệng, không lập văn bản cũng không ai chứng kiến, không quy định thời hạn trả, lý do anh em ruột khi nào có nhu cầu sử dụng bà sẽ cho ông G hay.

Cũng trong năm 1998, sau khi bà chuyển nhượng đất cho ông N xong thì bà có nghe vợ ông G là bà Đinh Thị S1 nói có cầm cố giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích hơn 1.000m^2 đất tại ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh cho ông Lâm Hoàng V1, nếu bà có tiền thì đi chuộc về và sau này nếu ông G, bà S1 không trả lại tiền cho bà thì đất sẽ thuộc về quyền sử dụng của bà. Bà D lấy 01 lượng vàng 24 Kr bán được số tiền 3.500.000 đồng đem chuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ ông V1, đem về cất giữ khoảng 04 tháng thì bà đưa lại cho bà S1 vì bà đi S, đất chỉ có đốn tre, bà không có canh tác. Từ năm 1998 đến năm 2020, bà không đòi tiền ông Si G, bà S1. Đến năm 2020, bà nghe ông G bán đất thì bà có đòi số tiền còn nợ nhưng ông G không đồng ý trả. Bà S1 chết vào năm 2016, có 02 người con là Sơn P, Sơn Thị D1 nhưng bà D chỉ yêu cầu cá nhân ông G có nghĩa vụ trả nợ cho bà và đề nghị không đưa Sơn P, Sơn Thị D1 vào tham gia tố tụng. Bà Sơn Thị D khởi kiện yêu cầu ông G trả tiền chuộc đất bằng 3.500.000 đồng và số tiền trả nợ Ngân hàng bằng 25.000.000 đồng. Không yêu cầu tính lãi.

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Sơn Si G trình bày: Ông thừa nhận ông có đứng tên quyền sử dụng đất dùm cho bà D với diện tích đất 12.000m^2 tại ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh và ông đã thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay vốn tại Ngân hàng số tiền 25.000.000 đồng. Khi bà D bán hết diện tích đất cho ông Phạm Văn N thì ông cùng ông N đến Ngân hàng trả số tiền 25.000.000 đồng để lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất làm thủ tục chuyển nhượng cho ông N. Lúc đó, bà D có nói với ông là bà D cho ông số tiền này, ông không phải trả lại.

Đối với việc cầm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lâm Hoàng V1 thì ông không thừa nhận còn vợ ông là bà Đinh Thị S1 có cầm và nhận tiền từ ông V1 hay không thì ông hoàn toàn không biết. Ông cũng không nói bà D chuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về cho ông. Vợ ông là bà Đinh Thị S1 chết năm 2016, có 02 người con là Sơn P và Sơn Thị Diễm . Nếu ông có thiếu nợ bà D vậy tại sao từ năm 1998 cho đến nay bà D không lần nào đến đòi tiền ông. Qua yêu cầu của bà D về việc buộc ông có nghĩa vụ trả cho bà D số tiền đã mượn là 25.000.000 đồng và tiền chuộc đất 3.500.000 đồng thì ông không đồng ý trả.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 27/2024/DS-ST ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh đã xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Sơn Thị D. Buộc ông Sơn Si G có trách nhiệm trả cho bà Sơn Thị D số tiền còn nợ là 25.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi chậm trả, án phí, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của đương sự.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, ông Sơn Si G kháng cáo yêu cầu Toà án phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Sơn Thị D.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên toà, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, xét kháng cáo của ông Sơn Si G là không có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 27/2024/DS-ST ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Sơn Si G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Sơn Si G còn trong hạn pháp luật quy định, nội dung và hình thức đúng quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Sơn Si G: Ông Sơn Si G thừa nhận khi ông đứng tên dùm bà D quyền sử dụng đất diện tích 12.000m^2, tọa lạc tại ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh ông đã đem thế chấp Ngân hàng để vay số tiền 25.000.000 đồng. Thời điểm bà D chuyển nhượng đất cho ông Phạm Văn N, ông không có tiền trả nợ vay nên bà D thống nhất với ông N cùng ông đến Ngân hàng trả số tiền vay 25.000.000 đồng để lấy quyền sử dụng đất về làm thủ tục chuyển nhượng cho ông N. Ông Sơn Si G cho rằng số tiền 25.000.000 đồng mà ông N cùng ông đến Ngân hàng trả khoản nợ ông vay là được bà D cho ông, nhưng bà D không thừa nhận việc này. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phúc thẩm ông G không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của ông là có căn cứ theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết buộc ông G có nghĩa vụ trả số tiền 25.000.000 đồng là có cơ sở. Kháng cáo của ông Sơn Si G không có căn cứ chấp nhận.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên xét xử phúc thẩm là phù hợp với quy định pháp luật cũng như nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Sơn Si G phải nộp án phí dân sự phúc thẩm nhưng ông Sơn Si G là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí. Căn cứ vào các Điều 12, Điều 14, Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Hội đồng xét xử miễn án phí cho ông Sơn Si G.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12, 14 của Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Sơn Si G

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 27/2024/DS-ST ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Sơn Thị D.

Buộc ông Sơn Si G có trách nhiệm trả cho bà Sơn Thị D số tiền còn nợ là **25.000.000** *(Hai mươi lăm triệu)* đồng. Bà Sơn Thị D thống nhất không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Sơn Si G được miễn án phí phúc thẩm

Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Đương sự;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Ái Loan